



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA
Address (Địa chỉ) : Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN14206015
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Kẹo dồi lạc
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 06/08/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 06/08/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 18/08/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 02/09/2025

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted / Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật

ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH

On behalf of NATEK

Đại diện NATEK



HOÀNG VĂN HUYNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Code/ Mã mẫu: KN14206015/7

Sample name/ Tên mẫu: Kẹo

Information provided by applicant/
(Thông tin được khách hàng cung cấp) Kẹo dồi lạc

Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Đường tổng số ⁽¹⁾	TCVN 4074:2009	g/100g	/	10.7
Chất Đạm ⁽¹⁾	NTL-HH1132 (Ref: AOAC 991.20)	g/100g	/	8.60
Carbohydrate ⁽¹⁾	NTL-HH 280 Ref.FAO food energy 02:2003	g/100g	/	70.4
Chất béo ⁽¹⁾	TCVN 4072:2009	g/100g	/	17.9
Năng lượng ⁽¹⁾	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003	kcal/100g	/	477
Định lượng nấm men, mốc ⁽¹⁾	ISO 21527-2:2008	CFU/g	/	<10
Định lượng E.Coli dương tính β-glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC) ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	<10
Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase ⁽¹⁾	ISO 6888-1:2021/Amd.1:2023	CFU/g	/	<10
Natri (Na) ⁽¹⁾	TCVN 10916: 2015	mg/100g	0.500	25.7
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.061
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
Ochratoxin A ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Aflatoxin tổng số ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Aflatoxin B1 ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Deoxynivalenol ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	50.0	ND
Zearalenone ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	50.0	ND